

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hường và ông Nguyễn Huy Sự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2018/HSST ngày 23/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST – HS ngày 02/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996; nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở trước khi phạm tội: Tiểu khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Th và bà Võ Kim T; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 22/01/2010, Chủ tịch UBND huyện T (nay là thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) ra quyết định đưa đi trường giáo dưỡng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 30/10/2011 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/9/2018, ngày 05/9/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

*** Bị hại:** Chị Tổng Thị C, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm x thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T và chị Tổng Thị C cùng là nhân viên quán Karaoke Nice của anh Cù Quang Đ ở tiểu khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam nên T biết

chị C có chiếc xe mô tô nhãn hiệu YMHTHAILAND loại Ducati Monster, màu sơn đỏ - đen, BKS 29N1-577.xx và chị C thường để chìa khóa xe mô tô trong chiếc túi xách treo trong phòng để đồ của nhân viên. Khoảng 14 giờ ngày 26/8/2018, T thấy chị C đi từ phòng để đồ của nhân viên vào phòng hát thì nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T đi vào phòng để đồ của nhân viên lấy chìa khóa trong túi xách cá nhân của chị C rồi đi ra vị trí chiếc xe mô tô BKS 29N1-577.xx đang dựng ở khu vực gần quầy thu tiền, mở khóa và điều khiển xe đi đến thành phố Hà Nội rồi tiếp tục đi đến thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Trong thời gian ở thành phố Y, T rao bán chiếc xe mô tô nêu trên qua mạng Internet với giá 8.000.000 đồng thì có một người tự giới thiệu ở thành phố N, tỉnh Ninh Bình đồng ý mua và hẹn giao dịch mua bán tại thành phố N. Sáng ngày 02/9/2018, T điều khiển xe mô tô BKS 29N1-577.xx đi từ thành phố Y về thành phố N để tiêu thụ. Đến 13 giờ cùng ngày, T đi đến đoạn đường QL1A thuộc địa bàn phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an huyện B phối hợp cùng Công an phường L yêu cầu dừng xe kiểm tra và đưa T về trụ sở Công an phường L để làm việc. Sau khi kiểm tra, xác định chiếc xe mô tô T đang điều khiển là chiếc xe mà T đã trộm cắp được của chị C vào ngày 26/8/2018 tại quán Karaoke Nice thuộc tiểu khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc T về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YMHTHAILAND, loại Ducati Monster màu sơn đỏ - đen, BKS 29N1-577.xx, có 02 gương chiếu hậu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 04/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Trị giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YMHTHAILAND, màu sơn đỏ - đen, đã qua sử dụng, có 02 gương chiếu hậu, BKS 29N1-577.xx, số máy: 152FMH621702, số khung: H5L1AA621702, số loại YM110 là 24.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 44/CT – VKS ngày 22/10/2018 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tội danh: Xét hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Tổng Thị C để lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YMHTHAILAND, BKS 29N1-577.xx trị giá 24.000.000 đồng vào khoảng 14 giờ 00 phút vào ngày 26/8/2018 tại quán Karaoke Nice thuộc tiểu khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa bàn phạm tội, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị đưa đi trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không rèn luyện cải tạo bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội do vậy Hội đồng xét xử phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tại biên bản xác minh tài sản đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định chị Tổng Thị C là chủ sở hữu hợp pháp mô tô BKS 29N1-577.xx nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Tổng Thị C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[6] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo T bị bắt, tạm giữ (02/9/2018).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho bị hại – chị C biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)